

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2020
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Hồng Thắm
2. Bà Phạm Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 26, ấp D, thị trấn B, Huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 17/7/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ông Ngô Văn C trình bày:

Ông và bà L từng là vợ chồng, nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 348/2017/QĐST- HNGĐ ngày 24/10/2017. Theo Quyết định ông với bà L thỏa thuận, bà L được nuôi con chung là cháu Ngô Văn H, sinh ngày

05/8/2010. Nhưng, từ khi có Quyết định ly hôn bà L không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H mà gửi cho ông Ngoại là ông Huỳnh Văn T nuôi, còn bà L thì đi làm ăn xa ở Bình Dương. Khi cháu H ở với ông Ngoại, có được đi học nhưng nhờ người khác đưa rước là nhiều, có khi lại bị đứng khóc trong trường học do ông Ngoại phải đi làm mưu sinh kiếm sống hàng ngày, bỏ cháu H một mình ở nhà trong khi cháu còn quá nhỏ, không tự lo cho mình được. Những người hàng xóm xung quanh nhà bà L cho ông biết và động viên ông đem con về nuôi, ông cho rằng tình trạng trên không giữ được sự an toàn và sức khỏe cho cháu H, nên đã rước cháu H về sống và trực tiếp chăm sóc hơn 2 năm nay, việc này bà L cũng biết nhưng không có ý kiến phản đối, bà L hiện đã có gia đình mới và có con riêng. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu H cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi cháu H.

Bị đơn – Bà Huỳnh Thị L: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông C.

Theo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu của nguyên đơn (Bản photo); Quyết định số 348/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2017 (Bản photo); Giấy khai sinh cháu Ngô Văn H (Bản sao); Tờ ghi ý kiến của cháu H ngày 10 tháng 10 năm 2019.

- Bị đơn: không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập: Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 10/01/2020; Biên bản không lấy được lời của bà Huỳnh Thị L ngày 10/01/2020; CMND, Hộ khẩu của bà L (Bản photo).

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ bà Huỳnh Thị L sang ông Ngô Văn C, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con do ông C không yêu cầu, ông C phải tạo điều kiện cho bà L

trong việc tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung. Bà L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Ngô Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với bà Huỳnh Thị L đang cư trú tại Tổ 26, ấp D, thị trấn B, Huyện C, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn là bà L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về phiên đối chất, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của ông C: Xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung giữa ông và bà L là cháu Ngô Văn H, sinh ngày 05/08/2010 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, bà L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông C.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2020, Người làm chứng ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông là cha ruột của bà L, sau khi bà L và ông C ly hôn thì cháu H được giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, do đó bà L và cháu H về sinh sống cùng ông. Tuy nhiên, sau đó bà L đi Bình Dương làm thì gửi cháu ở lại với ông để ông đưa rước đi học, nhưng điều kiện gia đình ông khó khăn, ông đơn thân việc đưa rước cháu đi học cũng khó khăn do ông phải đi làm nên ông C rước cháu H về nuôi, ông thấy điều kiện của ông C chăm sóc nuôi dưỡng cháu H tốt và để cháu ở với cha có tình thương hơn nên ông cũng đồng ý và không có ý kiến gì. Khi cháu H về sống với ông C, ông có đến trường học thăm cháu và ông C cũng có đưa cháu H về thăm ông. Ngoài ra, hiện nay do bà L đã có gia đình mới và đang trong thời kỳ sinh con nên không về làm việc theo Thư mời của Tòa án được. Hội đồng xét xử xét thấy, do công việc nên bà L đã không trực tiếp nuôi dưỡng cháu H theo như Quyết định số 348/2017/QĐST- HNGĐ ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết, mà gửi cháu H cho ông Huỳnh Văn T (ông ngoại cháu H) nuôi dưỡng và sau đó cháu đã được

ông C rước về trực tiếp chăm sóc hơn 2 năm nay. Vì không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H nên bà L không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp mọi mặt cho cháu H. Trong khi đó, xét thấy ông C hiện nay đã đáp ứng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H vì có công việc, nguồn thu nhập và nơi ở ổn định, có điều kiện về thời gian để đưa đón con đi học. Mặt khác, Theo Tờ ghi ý kiến của cháu H ngày 10 tháng 10 năm 2019 nguyện vọng của cháu H là được sống với cha, bởi từ năm 2017 cháu về sống với cha đến nay đã gần 3 năm.

Từ những nêu trên trên, xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C theo qui định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông C không yêu cầu nên bà L không phải cấp dưỡng nuôi con, ông C phải tạo điều kiện cho bà L trong việc tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Ông C và bà L có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ bà Huỳnh Thị L sang ông Ngô Văn C:

Giao cháu Ngô Văn H, sinh ngày 05/08/2010 cho ông C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con do ông C

không yêu cầu, ông C phải tạo điều kiện cho bà L trong việc tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Ngô Văn C số tiền tạm ứng án phí (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0004398 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Ngô Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 27/02/2020;

Bà Huỳnh Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- UBND TT. An Châu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Trinh